TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 10 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 132/2026/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Trần Ngọc L**, sinh ngày: 30/3/1958; số định danh cá nhân: 038058024128; địa chỉ: Thôn N, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà **Lê Thị T**, sinh ngày: 10/02/1978; số định danh cá nhân: 038178031444; địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc L và bà Lê Thị T có quan hệ là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N (nay là phường N), tỉnh Thanh Hóa vào ngày 13 tháng 12 năm 2021. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nay ông L và bà T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Ngọc L và bà Lê Thị T thống nhất không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ: Ông Trần Ngọc L và bà Lê Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Ngọc L và bà Lê Thị T thống nhất thỏa thuận: ông Trần Ngọc L chịu trách nhiệm nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Ngọc L và bà Lê Thị T.

- Về con chung: Ông Trần Ngọc L và bà Lê Thị T thống nhất không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ: Ông Trần Ngọc L và bà Lê Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Ngọc L và bà Lê Thị T thống nhất thỏa thuận: Ông Trần Ngọc L chịu trách nhiệm nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông L đã nộp theo biên lai thu số 0002188 ngày 24/03/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thanh Hóa. Như vậy ông L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND phường Nghi Sơn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến